

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 209/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Trà M**, sinh năm 2002.

Địa chỉ thường trú: Thôn PL, xã PD, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;

Địa chỉ liên lạc: 69 HVT, ô X, HR, xã PD, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông **Nguyễn N**, sinh năm 1998.

Địa chỉ thường trú: 48C CLT, phường VT, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;

Địa chỉ liên lạc: 132/5 LT, TB, phường VT, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31/5/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Trần Thị Trà M** và ông **Nguyễn N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Trà M và ông Nguyễn N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao con chung là Nguyễn Khải M1, sinh ngày 30/12/2020 và Nguyễn Ngọc Minh K, sinh ngày 13/8/2022 cho bà Trần Thị Trà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Nguyễn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ/tháng/cháu, kể từ tháng 5/2023 cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, bà Trần Thị Trà M và ông Nguyễn N có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Trần Thị Trà M và ông Nguyễn N mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngoài ra, ông N còn phải nộp 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Bà M tự nguyện nộp thay ông N tiền án phí. Như vậy, bà Trần Thị Trà M phải nộp tổng cộng 300.000đ án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0011146 ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Trần Thị Trà M đã nộp đủ án phí.

Quy định: Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND X. Phước Đồng, TP. Nha Trang,
- T. Khánh Hòa (số 139 ngày 31/8/2020);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Viên